

Tổ chức, cá nhân nước ngoài được thành lập công ty có vốn nước ngoài kinh doanh trong lĩnh vực văn phòng ng mĩ

(thực

hiện quy định xuất nhập khẩu hàng hoá và quy định phân phối hàng hoá)

tại Việt Nam bao gồm:

Các cá nhân nước ngoài là công dân của các nước thành viên của WTO, hoặc quốc gia có ký Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam;

Các tổ chức, doanh nghiệp mang quốc tịch các nước thành viên của WTO, hoặc quốc gia có ký Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam;

Điều kiện và hồ sơ cần chuẩn bị thành lập công ty có vốn nước ngoài kinh doanh trong lĩnh vực văn phòng ng mĩ:

Đối với nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân:

Hồ chiếu công chứng của nhà đầu tư;

Có năng lực tài chính để thực hiện dự án: Nhà đầu tư chứng minh thông qua việc chuẩn bị: Xác nhận sổ đỏ tài khoản ngân hàng hoặc sổ tiết kiệm mang tên nhà đầu tư với số tiền tương ứng đầu tư tại Việt Nam;

Nhà đầu tư nước ngoài phải đảm bảo có địa điểm thực hiện dự án: Tổ chức có hợp đồng thuê nhà hoặc thuê văn phòng tại Việt Nam để đăng ký trụ sở công ty. Lưu ý thuê nhà chung cư, nhà tập thể. Yêu cầu bên cho thuê cung cấp: Bản sao công chứng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp hợp đồng thuê của Công ty thì cần cung cấp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chức năng kinh doanh bất động sản), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhà cho thuê, Giấy phép xây dựng toà nhà.

Việc xuất, nhập khẩu và phân phối các mặt hàng phải có mã HS và không thuộc trình độ hợp cộng, hạn chế xuất nhập khẩu, phân phối và phù hợp với lộ trình theo cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO;

Đội ngũ nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức (công ty nước ngoài):

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty tại nước ngoài (bên sao công chứng có hợp pháp hóa lãnh sự)

Hồ chiếu công chứng của người đại diện theo pháp luật của công ty tại nước ngoài;

Hồ chiếu công chứng của giám đốc – người đại diện theo pháp luật công ty tại Việt Nam;

Điều lệ công ty nước ngoài (bên sao công chứng có hợp pháp hóa lãnh sự);

Có năng lực tài chính để thực hiện dự án: Nhà đầu tư là tổ chức chứng minh thông qua việc chuộc bản: Báo cáo tài chính của công ty nước ngoài có kiểm toán, có lãi và được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch công chứng sang Tiếng Việt. Trình độ hợp báo cáo tài chính của có lãi của chuộc bản thêm: Xác nhận số dư tài khoản ngân hàng tài khoản công ty tại nước ngoài;

Nhà đầu tư nước ngoài phải đảm bảo có đủ địa điểm thực hiện dự án: Tổ chức có hợp đồng thuê nhà hoặc thuê văn phòng tại Việt Nam để đăng ký trụ sở công ty. Lưu ý thuê nhà chung cư, nhà tập thể. Yêu cầu bên cho thuê cung cấp: Bên sao công chứng Giấy chứng nhận quy hoạch dự án. Trình độ hợp thuê của Công ty thì của cung cấp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (có chức năng kinh doanh bất động sản), Giấy chứng nhận quy hoạch dự án của nhà cho thuê, Giấy phép xây dựng toà nhà.

Việc xuất, nhập khẩu và phân phối các mặt hàng phải có mã HS và không thuộc trình độ hợp cộng, hạn chế xuất nhập khẩu, phân phối và phù hợp với lộ trình theo cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO;



Thị trường cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thành lập công ty có vốn nước ngoài kinh doanh trong lĩnh vực thương mại (thực hiện quy định xuất nhập khẩu hàng hoá và quy định phân phối hàng hoá)

Quy trình thực hiện

Trước khi thực hiện thị trường cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư kê khai trình duyệt các thông tin và dự án đầu tư trên Hệ thống thông tin quốc gia và đầu tư nước ngoài. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trình duyệt, nhà đầu tư nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Cơ quan đăng ký đầu tư.

Sau khi Cơ quan đăng ký đầu tư tiếp nhận hồ sơ, nhà đầu tư được cấp tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia và đầu tư nước ngoài để theo dõi tình hình xử lý hồ sơ.

Cơ quan đăng ký đầu tư sẽ dùng Hệ thống thông tin quốc gia và đầu tư nước ngoài để tiếp nhận, xử lý, trình kết quả hồ sơ đăng ký đầu tư, cập nhật tình hình xử lý hồ sơ và cấp mã số cho dự án đầu tư.

Hồ sơ Nhà đầu tư nộp cho cơ quan đăng ký đầu tư bao gồm:

Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;

Bên sao chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước công dân chỉ ra với nhà đầu tư là cá nhân; bên sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tính cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế – xã hội của dự án;

Bên sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hoàn trả tài chính của công ty mẹ; cam kết hoàn trả tài chính của tổ chức tài chính; báo lãnh vực năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

Thời hạn gửi quy trình:

Trong thời hạn 30 – 40 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; trường hợp hợp tác chủ trì phải thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư và nêu rõ lý do.

Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

Mã số dự án đầu tư.

Tên, địa chỉ của nhà đầu tư.

Tên dự án đầu tư.

Đưa điểm thực hiện dự án đầu tư ; diện tích đất sử dụng.

Mức tiêu, quy mô dự án đầu tư .

Vốn đầu tư của dự án (gồm vốn góp của nhà đầu tư và vốn huy động), tỉ lệ góp vốn và huy động các nguồn vốn.

Thời hạn hoạt động của dự án.

Tỉ lệ thực hiện dự án đầu tư : tỉ lệ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (nếu có); tỉ lệ thực hiện các mức tiêu hoạt động, hàng m c ch y u của dự án, trình độ hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, phân quy định mức tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn.

Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và căn cứ , điều kiện áp dụng (nếu có).

Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có).

Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sau:

Dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế ;

Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao thì nhà đầu tư phải đăng ký thành lập Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao.

Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế thì phải nộp, cấp, đổi và chuyển, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, gồm:

Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Dự án đầu tư thực hiện trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.

Số Kế hoạch và Đầu tư nội nhà đầu tư đầu tư hoặc đầu tư trực tiếp chính hoặc văn phòng đầu tư hành động thực hiện dự án đầu tư thì phải nộp, cấp, đổi và chuyển, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư sau đây:

Dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn khu vực, thành phố trực thuộc Trung ương;

Dự án đầu tư thực hiện trong và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế **hệ thống thành lập doanh nghiệp cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**

Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhà đầu tư cần chuẩn bị hồ sơ để thành lập doanh nghiệp

Đi với công ty TNHH:

Hồ sơ gồm

Giấy đăng ký doanh nghiệp.

Điều lệ công ty.

Danh sách thành viên.

Bên sao các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của các thành viên là cá nhân;

Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức và văn bản ủy quyền; Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền của thành viên là tổ chức

Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bên sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương phải được hợp pháp hóa lãnh sự;

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư đã được cấp.

Đại diện công ty Công phen:

Họ và tên

Giấy đăng ký doanh nghiệp.

Điều lệ công ty.

Danh sách cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (danh sách người đại diện theo quy định nêu có)

Bên sao các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của các thành viên là cá nhân;

Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức và văn bản quy định; Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo quy định của thành viên là tổ chức

Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bên sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương phải được hợp pháp hóa lãnh sự;

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư đã được cấp.

vietrustlaw